ASA

SINCE 2006

Kính chúc Quý khách hàng và Đối tác
Năm mới 2017 tràn ngập hạnh phúc

Wishing you a joyful New Year 2017

Hãng kiểm toán ASA

THÁNG 01/2017

ASA

BẢN TIN VĂN BẢN

NỘI DUNG	TRANG
CÁC CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ	1
THÔNG TƯ 06/2017/TT-BTC SỬA ĐỔI, HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN LÝ THUẾ	4
NGÀY 30/12/2016 CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH 174/2016/NĐ –CP HƯỚNG DẪN LUẬT KẾ TOÁN NĂM 2015	4
THÔNG TƯ 302/2016/TT-BTC NGÀY 15/11/2016 QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI NĂM 2017	5
NGHỊ ĐỊNH 140/2016/NĐ– CP BAN HÀNH NGÀY 10/10/2016 VỀ VIỆC THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ TRỞ NGƯỜI DƯỚI 9 CHỖ, CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2017.	5
THÔNG TƯ 215/2016/TT-BTC NGÀY 10/11/2016 QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, LỆ PHÍ ĐĂNG KÍ DOANH NGHIỆP, CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2017	6
BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015 QUY ĐỊNH VỀ MỨC LÃI SUẤT CHO VAY TRONG CÁC GIAO DỊCH DÂN SỰ CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2017.	6
QUY ĐỊNH CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VAY LÀ NGƯỜI CƯ TRÚ TẠI THÔNG TƯ SỐ 31/2016/TT-NHNN NGÀY 15/11/2016 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM.	7
NGÀY 06/01/2017 CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2017/NĐ-CP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI.	7

MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn 610/BTC– CST bộ tài chính ban hành ngày 16/01/2017 về thuế GTGT đối với hoạt động vận chuyển cho doanh nghiệp chế xuất.

Tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

"Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này."

- Tại điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định điều kiện áp dụng thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu như sau:

"- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;... "

- Tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) quy định về các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

- Xăng, dầu bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan mua tại nội địa;

- Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan;

- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);... "

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp Công ty có ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp chế xuất trong khu chế xuất, trừ dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% khi đáp ứng các điều kiện về hợp đồng, chứng từ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn số 94/TCT –KK ngày 10/01/2017 hướng dẫn về việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn bỏ sót.

Căn cứ các quy định tại:

- Khoản 6, Điều 1 Luật 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế GTGT quy định:

"Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định sốthuế phải nộp của tháng đó. Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế."

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 quy định:

"2. Người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế và nộp đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế

Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung, điều chỉnh hồ sơ khai thuế. Hồ sơ khai thuế bổ sung, điều chỉnh được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế.

Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau kiểm tra, thanh tra; nếu người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp và được kiểm tra, thanh tra (liên quan đến thời kỳ, phạm vi kiểm tra, thanh tra) còn sai sót thì người nộp thuế được tự khai bổ sung, điều chỉnh; việc xử lý căn cứ chế độ quy định và nguyên nhân khách quan, chủ quan của việc khai sót, chưa đúng phải điều chỉnh".

Công văn số 224/TCT – CS về chính sách thuế suất thuế GTGT ban hành ngày 18/11/2017.

Theo hướng dẫn tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT – BTC ban hành ngày 31/12/2013 về thuế GTGT thì:

Thuế suất 0%: Áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa không thuộc diện chịu thuế GTGT khi xuất khẩu.

Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%:

+ Tái bảo hiểm ra nước ngoài; chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn, cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài; dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông chiều đi ra nước ngoài; sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan;

+ Xăng, dầu bán cho xe oto của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan mua tại nội địa;

+ Xe oto bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan;

+ Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan;

+ Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0%

Do đó, trường hợp thuê đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, ký hợp đồng với doanh nghiệp chế xuất để cung cấp các dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng và các dịch vụ: duy trì chăm sóc cây xanh, vận hành hệ thống tiêu thoát nước mưa, thu gom vận chuyển rác thải, dịch vụ bảo vệ, điện thắp sáng... thì được áp dụng thuế suất 0% của dịch vụ xuất khẩu nếu đáp ứng được các điều kiện nêu tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 104/TCT – CS ngày 10/01/2017 về việc quyết toán thuế TNCN

Theo điểm đ.6 khoản 2 Điều 2 thông tư số 111 ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện luật thuế TNCN và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN:

Đối với khoản tiền chi trả hộ tiền đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động phù hợp với công việc chuyên môn, nghiệp vụ của người lao động hoặc theo kế hoạch thì khoản chi trả hộ tiền đào tạo này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Công văn số 102/TCT – TNCN ngày 10/01/2017 về chính sách thuế TNCN

Tại Điều 2 Nghị định 65/2013/NĐ – CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN:

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

Tại điểm c khoản 8 điều 16, thông tư 156/2013/TT – BTC ngày 06/11/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế:

Nơi nộp hồ sơ khai thuế:

Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là Cục thuế nơi cá nhân phát sinh công việc tại Việt Nam.

Do đó trong trường hợp Công ty nước ngoài có văn phòng đại diện, chi nhánh, cơ sở kinh doanh ở Việt Nam và có người lao động là người nước ngoài, không thuộc đối tượng cá nhân không cư trú tại Việt Nam, không tách được thu nhập từ nhiều nơi và một số khoản chi phí đi lại, vé máy bay nội địa… trong thời gian người lao động đó làm việc tại Việt Nam sẽ do văn phòng đại diện , cơ sở kinh doanh, chi nhánh tại nơi người lao động làm việc tại Việt Nam chi trả.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 158/TCT – CS ngày 12/01/2017 về việc hạch toán khoản chi phúc lợi của doanh nghiệp.

Theo Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ – CP ngày 1/10/2014 của Chính phủ về thuế quy định các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động mà doanh nghiệp có hóa đơn chứng từ theo quy định như chi đám hiếu, hỷ của bản thân và gia đình người lao động, chi phí hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác theo hướng dẫn của Bộ tài chính, tổng số chi không quá 1 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế

Theo Điểm c Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 91/2014/NĐ – CP ngày 1/10/2014 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp như sau:

Doanh nghiệp xếp loại A được trích 3 tháng lương thực hiện cho quỹ khen thưởng, phúc lợi;

Doanh nghiệp xếp loại B được trích 1,5 tháng lương thực hiện cho quỹ khen thưởng, phúc lợi;

Doanh nghiệp xếp loại C được trích 1 tháng lương thực hiện cho quỹ khen thưởng, phúc lợi;

Doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Theo Điều 8 Nghị định số 53/2016/NĐ – CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước quy định như sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi lao động của người lao động tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì được trích thêm quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng lương bình quân thực hiện.

Như vậy, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động theo khoản 4 Điều 1 Nghị định 91/NĐ – CP ngày 1/10/2014 của Chính phủ nếu có đủ hóa đơn, chứng từ và tổng số chi không vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế.

Đối với doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước thì nếu doanh nghiệp có trích lập quỹ phúc lợi theo quy định thì cần đảm bảo thêm nguyên tắc 1 khoản chi phúc lợi không hạch toán trùng từ hai nguồn (tính vào chi phí và nguồn quỹ phúc lợi).

Công văn số 154/TCT – CS ngày 12/01/2017 về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Về chính sách thuế TNDN đối với khoản trích lập dự phòng: Theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT – BTC ngày 18/06/2016 của Bộ Tài chính về nguyên tắc doanh nghiệp thực hiện trích lập và sử dụng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Điều kiện được coi là khoản nợ phải thu khó đòi:

Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu khó đòi theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác;

Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố hoặc đã chết.

Do đó, trong trường hợp công ty có khoản phải thu do ứng trước tiền hàng cho nhà cung cấp nhưng không được nhà cung cấp trả hàng và thực hiện theo đúng hợp đồng thì công ty được trích lập dự phòng và được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu khoản phải thu đó đáp ứng đủ điều kiện tại khoản 1, Điều 6 Thông tư 228/2009/TT – BTC, nếu không đáp ứng được các điều kiện đó thì không được trích lập dự phòng và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 75/TCT – CS về chính sách ưu đãi thuế TNDN ngày 09/01/2017

Tại khoản 2 Điều 10, thông tư 96/2015/TT- BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 18 Thông tư 78/2014/TT – BTC về thuế TNDN quy định:

Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

+ Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn;

Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn; việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

THÔNG TƯ 06/2017/TT-BTC SỬA ĐỔI, HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN LÝ THUẾ

Ngày 20/01/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 06/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 34a Thông tư 156/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế (đã được bổ sung tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26/2015/TT-BTC)

Nội dung sửa đổi và bổ sung như sau:

"1. Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được thanh toán nên không nộp thuế đúng thời hạn dẫn đến nợ thuế thì không thực hiện cưỡng chế thuế và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán phát sinh trong thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán."

Thông tư có hiệu lự thi hành sau 45 ngày kể từ ngày kí.

NGÀY 30/12/2016 CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH 174/2016/NĐ–CP HƯỚNG DẪN LUẬT KẾ TOÁN NĂM 2015

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ("Nghị định 174") quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán 2015 về nội dung công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán là người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới và tổ chức nghề nghiệp về kế toán. Nghị định 174 có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2017. Nghị định 174 hướng dẫn cho cả lĩnh vực kế toán nhà nước và cho hoạt động kinh doanh.

Theo đó, Nghị định số 128/2004/NĐ-CP("Nghị định 128") ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật kế toán áp dụng trong lĩnh vực kế toán nhà nước và Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ("Nghị định 129") ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật kế toán trong hoạt động kinh doanh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định 174 có hiệu lực thi hành.

Cụ thể, Nghị định quy định sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp, báo cáo tài chính tháng, quý, năm của đơn vị kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tự kiểm tra về kế toán, biên bản tiêu hủy tài liệu kế toán lưu trữ và các tài liệu khác sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính; Tài liệu kế toán liên quan đến thanh lý,

nhượng bán tài sản cố định, báo cáo kết quả kiểm kê và đánh giá tài sản của doanh nghiệp… phải được lưu trữ tối thiểu 10 năm. Đối với chứng từ kế toán khác như phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho không lưu trong tập tài liệu kế toán của bộ phận kế toán và phải được lưu giữ tối thiểu là 05 năm.

Một nội dung đáng chú ý khác của Nghị định này là quy định trong thời hạn 24 tháng, kể từ 01/01/2017, người được bố trí là phụ trách kế toán trước ngày 1/1/2017 phải đảm bảo có chứng chỉ kế toán trưởng.

Về hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, Nghị định quy định đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp để có nguồn chi trả bồi thường thiệt hại cho khách hàng do rủi ro trong quá trình kế toán viên hành nghề của đơn vị mình cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thời điểm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kế toán viên hành nghề phải được thực hiện chậm nhất là 60 ngày, từ ngày kế toán viên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán tại đơn vị.

THÔNG TƯ 302/2016/TT-BTC NGÀY 15/11/2016 QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI NĂM 2017

So với quy định cũ, đối tượng phải nộp lệ phí môn bài (tức thuế môn bài) không thay đổi. Riêng Văn phòng đại diện cho dù có hay không kinh doanh đều phải nộp phí môn bài 1 triệu đồng/năm, thay vì trước đây chỉ phải nộp khi có kinh doanh (Điều 2).

Về đối tượng miễn lệ phí môn bài, có bổ sung một số trường hợp như: hộ, cá nhân có doanh thu từ 100 triệu/năm trở xuống; hộ, cá nhân có hoạt động SXKD không thường xuyên; không có địa điểm cố định Trong đó, hộ, cá nhân không có địa điểm kinh doanh cố định bao gồm cả đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán đúng giá (Điều 3).

Về mức thu, đối với doanh nghiệp chỉ thu 02 mức: 3 triệu/năm hoặc 2 triệu/năm, tùy thuộc vốn điều lệ trên hay dưới 10 tỷ. Trước đây còn có thêm 02 mức: 1,5 triệu nếu vốn điều lệ từ 2 - dưới 5 tỷ và 1 triệu nếu vốn điều lệ dưới 2 tỷ (khoản 1 Điều 4).

Ngoài ra, theo Thông tư này, nếu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh cả năm dương lịch thì năm đó được miễn nộp phí môn bài (khoản 3 Điều 4).

Bãi bỏ Điều 17 Thông tư 156/2013/TT-BTC và thay thế các Thông tư sau: Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002; Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002; Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07/5/2003.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

NGHỊ ĐỊNH 140/2016/NĐ– CP BAN HÀNH NGÀY 10/10/2016 VỀ THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI Ô TÔ TRỞ NGƯỜI DƯỚI 9 CHỖ, CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2017

Trong đó, giá tính lệ phí trước bạ với đất là giá đất tại Bảng giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành; với nhà là giá do UBND cấp tỉnh ban hành; với tài sản khác là giá chuyển nhượng tài sản thực tế trên thị trường. Riêng với tài sản đã qua sử dụng, giá tính lệ phí trước bạ được xác định căn cứ vào thời gian đã sử dụng và giá trị còn lại của tài sản

Về mức thu lệ phí trước bạ, Nghị định quy định, mức thu lệ phí trước bạ tối đa là 500 triệu đồng/tài sản/lần trước bạ, trừ ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống và tàu bay, du thuyền.

Cụ thể, mức thu với nhà, đất là 0,5%; với tàu thủy, sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, thuyền, du thuyền, tàu bay và xe máy, ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự, mức thu lần lượt là 1% và 2%. Riêng với xe máy của cá nhân, tổ chức ở các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh, thị xã nơi UBND tỉnh đóng trụ sở, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức là 5%; từ lần thứ hai trở đi, được áp dụng mức thu là 1%; trường hợp chủ tài sản đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với xe máy là 2%, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn nêu trên thì nộp lệ phí trước bạ theo mức là 5%.

Đối với ô tô chở người từ 09 chỗ chở xuống, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%; trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, tối đa không quá 50% mức quy định chung; từ lần đăng ký trước bạ lần thứ hai trở đi, mức thu là 2%, áp dụng thống nhất trên toàn quốc

THÔNG TƯ 215/2016/TT-BTC NGÀY 10/11/2016 QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, LỆ PHÍ ĐĂNG KÍ DOANH NGHIỆP, CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2017

Theo thong tư, kể từ ngày 01/01/2017 mức thu lệ phí cấp lại giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp là 200.000 đồng/lân (tang 100.000 đồng/lần so với trước đây). Đồng thời, bổ sung thêm 2 trường hợp không phải nộp lệ phí là khi doanh nghiệp thực hiện đăng kí qua mạng điện tử và khi đăng kí giải thể doanh nghiệp , tạm dung kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Cụ thể về biểu lệ phí đăng kí kinh doanh:

Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:

+ Đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mức thu 200.000 đồng/lần;

+ Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: mức thu 100.000 đồng/hồ sơ.

Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp:

+ Cung cấp thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: mức thu 20.000 đồng/bản;

+ Cung cấp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cung cấp báo cáo tài chính các loại doanh nghiệp: mức thu 40.000 đồng/ bản;

+ Cung cấp báo cáo tổng hợp về doanh nghiệp: mức thu 150.000 đồng/báo cáo;

+ Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 300.000 đồng/lần;

+ Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/ tháng trở lên: mức thu 5.000.000/tháng.

BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015 QUY ĐỊNH VỀ MỨC LÃI SUẤT CHO VAY TRONG CÁC GIAO DỊCH DÂN SỰ CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/01/2017

Bộ luật dân sự năm 2015 bắt đầu có hiệu lực thi hành thì mức lãi suất vay trong các giao dịch dân sự do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn nêu trên thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực. (Tức là, đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thì phần lãi suất vay vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay sẽ không được tính là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN).

Hợp đồng vay tài sản được xác lập trước ngày 01/01/2017 chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có thỏa thuận về lãi suất khác với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự năm 2005, trừ trường hợp hợp đồng chưa được thực hiện mà các bên có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung về lãi suất phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 và để áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015;

Hợp đồng vay tài sản được xác lập trước ngày 01/01/2017 chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có thỏa thuận về lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015;

Hợp đồng vay tài sản được xác lập trước ngày 01/01/2017 được thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”.

QUY ĐỊNH CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VAY LÀ NGƯỜI CƯ TRÚ TẠI THÔNG TƯ SỐ 31/2016/TT -NHNN NGÀY 15/11/2016 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM.

Thông tư số 31/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 15/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

Cụ thể, Thông tư này quy định rõ, cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ngắn hạn ở trong nước nằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay; khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải ngân vốn cho vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay (spot), trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ

Quy định này được thực hiện đến hết ngày 31/12/2017, thay vì đến hết ngày 31/12/2016 như trước đây.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017; thay thế Thông tư số 07/2016/TT-NHNN ngày 27/05/2016.

NGÀY 06/01/2017 CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2017/NĐ-CP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI.

Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2014 hướng dẫn Luật Đất đai năm 2013, sửa đổi Nghị định 44/2014 về giá đất và Nghị định 47/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

1. Sửa đổi Nghị định 43/2014 hướng dẫn Luật Đất đai năm 2013

Nghị định 01/2017 bổ sung nhiều quy định về quản lý đất đai như sau:

- Người sử dụng đất không thực hiện đúng nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã bị cưỡng chế mà vẫn không chấp hành thì bị thu hồi đất.

- Theo Nghị định số 01, nhà đầu tư được tiếp tục sử dụng đất 24 tháng kể từ ngày dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động. Sau thời hạn 24 tháng mà chủ đầu tư không chuyển quyền sử dụng đất, bán tài sản gắn liền với đất thì bị thu hồi đất.

- Nghị định 01 năm 2017 cũng quy định cụ thể việc xem xét, cấp sổ đỏ cho diện tích đất tăng thêm trong trường hợp đo đạc lại mà diện tích đất thực tế tăng thêm so với sổ đỏ đã được cấp.

- Người được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm hoặc người thuê lại đất trong khu công nghiệp, khu chế xuất được cho thuê tài sản gắn liền với đất đã được tạo lập hợp pháp trên đất theo quy định tại Nghị định số 01/2017/CP.

- Hợp đồng thuê đất, hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất bị chấm dứt khi đăt đang cho thuê, cho thế chấp mà bị nhà nước thu hồi vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng, do vi phạm pháp luật về đất đai.

- Cũng theo Nghị định 01 của Chính phủ, diện tích tối thiểu được phép tách thửa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với điều kiện địa phương.

- Trường hợp có văn bản đề nghị điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ thì trong vòng 15 ngày, Sở Tài nguyên phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để ban hành quyết định điều chỉnh.

- Về thủ tục xác định lại diện tích đất đã được cấp sổ đỏ, Nghị định 01 năm 2017 quy định người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị xác định lại diện tích đất ở. Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền cấp sổ đỏ.

2. Sửa đổi Nghị định 44/2014 về giá đất

Nghị định số 01 bổ sung trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền, cho thuê đất thu tiền một lần thì Sở Tài nguyên môi trường phải tổ chức xác định giá khởi điểm.

3. Sửa đổi Nghị định 47/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Nghị định số 01/2017 bổ sung quy định xử lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, chi phí đầu tư vào đất còn lại, tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó:

- Khi Nhà nước thu hồi đất cho người khác sử dụng thì người được giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm hoàn trả giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất cho người người có đất bị thu hồi.

- Cũng theo Nghị định 01 năm 2017, trường hợp vi phạm pháp luật đất đai mà bị Nhà nước thu hồi đất thì không được trả lại tiền sử dụng đất đã nộp, chi phí đầu tư còn lại, tiền thuê đất đã nộp.

Nghị định số 01/2017 có hiệu lực từ ngày 03/3/2017. Quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực vẫn tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt.

Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:

Ông: Đỗ Quốc Việt
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0919 858 626
Email: vietdq.audit@gmail.com

Ông: Nguyễn Duy Trung
Phó Tổng Giám Đốc
Tel: 0982 565 703
Email: duytrung103@gmail.com

Ông: Phạm Văn Biện
Phó Tổng Giám Đốc
Tel: 0943 388 828
Email: phamvanbien2807@gmail.com

Bà: Trương Thị Hải Vân
Phó Giám đốc
Tel: 0904 787 763
Email: vantth@asa-audit.com

VĂN PHÒNG:
P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Phone: 04 3858 1122
Fax: 04 3858 5533
Email: kiemtoanasa@gmail.com
Website: www.asa-audit.com

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.